

Bản án số: 83/2022/HS-ST

Ngày 26 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thái

Ông Vàng A Tênh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2022/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2022, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn T** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1993; nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước ngày bị bắt: bản C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn X và bà Lường Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lường Văn D - Sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Bản C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Hiện đang cai nghiện tự nguyện tại Trung T chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội tỉnh Điện Biên; địa chỉ: Đội C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Ông Lường Văn X - Sinh năm: 1969; Địa chỉ: Bản C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 03 tháng 12 năm 2021, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ, làm nhiệm vụ phát hiện Lường Văn T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27 B1-877.88 đi trên đường thuộc bản C, phường T, có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe, kiểm tra thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của T đang mặc 0,13 gam Heroine và 02 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,22 gam, được gói trong hai mảnh giấy bạc màu vàng và một mảnh nilon màu trắng cùng với 50.000 đồng. T khai tối ngày 02/12/2021 T điều khiển xe mô tô trên đèo bản Lọng Luông 1, xã Mường Phăng mua của một người đàn ông không quen biết ở đường 02 viên Hồng phiến hết 60.000 đồng, mang về nhà cất giấu. Sáng ngày 03/12/2021 T lại tiếp tục đến bản Lọng Luông 1, mua của người đàn ông đó 200.000 đồng Heroine. Mua được Heroine, T lấy một ít ra sử dụng, chiều ngày 3/12/2021, T bán cho Lường Văn D một ít Heroine thu được 50.000 đồng. Số Heroine còn lại và 02 viên Hồng phiến T khai đang mang đi bán cho D thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 1314/GĐ-PC09 ngày 11/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu H: 0,13gam; M: 0,22 gam. Mẫu chất bột màu trắng đục ký hiệu H gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKSTPĐBP ngày 17/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lường Văn T về tội: Tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại giai đoạn điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lường Văn D trình bày: Ông D và bị cáo T là bạn bè, trong cuộc sống không có mâu thuẫn gì. Khoảng 17 giờ ngày 03/12/2021, ông D có gọi điện thoại cho bị cáo T để rủ T đi uống nước. Ông D không được trao đổi, mua bán ma túy với T, bị cáo T khai là không đúng sự thật. Ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì.

Tại giai đoạn điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lường Văn X trình bày: Ông X và bị cáo T là bố con. Chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-877.88 là tài sản của ông X và vợ là Lường Thị Pinh, ngày 03/12/2021 bị cáo T sử dụng chiếc xe máy trên để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy ông X không biết. Ông X đã nhận lại chiếc xe và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định: Hành vi trên của bị cáo Lường Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 27 tháng đến 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,1 gam Heroine và 0,19 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 02 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 mảnh nilon màu trắng.

Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Đại diện viện Kiểm sát không có tranh luận gì với viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 03/12/2021 tại khu vực bản C, phường T, thành phố Đ, Lương Văn T đã cất giấu trái phép 0,13 gam Heroine và 0,22 gam Methamphetamine trên người, mục đích để bản thân sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố và kết luận: Bị cáo T phạm tội tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 27 tháng đến 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo T còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của luật hình sự tuy nhiên, bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho T, do không xác định được họ tên, địa chỉ của người này nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với ông Lương Văn D, bị cáo khai bị cáo bán ma túy cho D được 50.000đ và trên đường mang ma túy đi bán cho ông D lần 2 thì bị bắt. Ông D khai ông không được trao đổi, mua bán ma túy với bị cáo T. Ngoài lời khai của bị cáo ra thì không có chứng cứ nào chứng minh ông D có hàng vi trao đổi, mua bán ma túy bị cáo T nên HĐXX không có căn cứ để xử lý.

[9] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,1 gam Heroine và 0,19 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 02 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 mảnh nilon màu trắng.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu xanh đen, xe có biển kiểm soát 27B1-877.88 là tài sản chung của bố mẹ bị cáo là bà Lương Thị Pinh và ông Lương Văn X. Ngày 03/12/2021 bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội ông X không biết. Cơ quan Công an đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL vỏ nhựa màu đen bên trong điện thoại có một sim nhà mạng Viettel số 0387 624 997 và 50.000đ cơ quan công an tạm giữ của bị cáo. Bị cáo khai bị cáo sử dụng chiếc điện thoại di động trên để liên lạc với D về việc bán ma túy cho D, số tiền 50.000 đ là tiền mà bị cáo bán ma túy cho D mà có. Tuy nhiên ngoài lời khai của bị cáo ra không có chứng cứ nào chứng minh cho lời khai của bị cáo là đúng nên cơ quan công an đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 03/12/2021).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 0,1 gam Heroine và 0,19 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 02 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 mảnh nilon màu trắng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/3/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/4/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

